



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Bài học từ cuộc sống · Bài 11–12 (SGK tr. 48–54)



Tuần 24

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Con diều chung

Bin và chị Mai cùng làm một con diều. Bin muốn tự làm hết, không cho chị giúp. Diều của Bin dán lệch, thả mãi không bay. Bin buồn thiu. Thấy em ngồi ủ rũ, chị Mai đến bên cạnh, bảo: “Để chị giữ khung, em dán giấy nhé!”. Hai chị em bắt tay vào làm. Chẳng mấy chốc, con diều đã xong, cân đối và đẹp. Chiều ấy, diều bay vút lên trời. Bin reo: “Hai chị em cùng làm mới hay chị nhỉ!”.

1. Lúc đầu, Bin muốn thế nào?

(A) Nhờ chị làm (B) Tự làm hết (C) Mua diều

2. Vì sao diều của Bin không bay?

(A) Dán lệch (B) Gió nhỏ (C) Dây đứt

3. Chị Mai giúp Bin việc gì?

(A) Dán giấy (B) Mua dây (C) Giữ khung

4. Cuối cùng, Bin nhận ra điều gì?

Bài 2: Chính tả: điền im hoặc iêm (thêm dấu thanh nếu cần)

cây k

tiết k

que d

lím d

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (iu hay ưu?)

1. gió thổi hiu ...

(A) hiu (B) hưu

2. ... tằm tem thư

(A) siu (B) sư

3. gửi thư ở ... điện

(A) biu (B) bư

4. giọng nói ... dang

(A) dị (B) dự

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu ngoặc kép vào chỗ trống

1. Chị Mai bảo: Em dán giấy nhé!

2. Bin reo lên: Diều bay cao quá!

Bài 5: Luyện từ và câu: đặt câu hỏi «Bằng gì?» cho mỗi câu

1. Bin dán diều bằng hồ. →

2. Mẹ đi chợ bằng xe đạp. →

3. Khung diều làm bằng tre. →

Bài 6: Viết đoạn văn nêu lí do thích một nhân vật

Viết đoạn văn (4–5 câu) nêu lí do em yêu quý một nhân vật trong truyện.

Nhân vật nào? Nhân vật có hình dáng, tính nết, việc làm gì đáng nhớ? Vì sao em yêu quý?



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 24

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Tự làm hết)
2. A (Dán lệch)
3. C (Giữ khung)
4. Hai chị em cùng làm mới hay.

Bài 2: Chính tả: điền im hoặc iêm (thêm dấu thanh nếu cần)

cây kim tiết kiệm que diêm lim dim

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (iu hay ưu?)

1. A (hiu) 2. B (sưu) 3. B (bư) 4. A (dịu)

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu ngoặc kép vào chỗ trống

1. Chị Mai bảo: “Em dán giấy nhé!”
2. Bìn reo lên: “Điều bay cao quá!”

Bài 5: Luyện từ và câu: đặt câu hỏi «Bằng gì?» cho mỗi câu

1. Bìn dán điều bằng hồ. → Bằng gì?
2. Mẹ đi chợ bằng xe đạp. → Bằng gì?
3. Khung điều làm bằng tre. → Bằng gì?

Bài 6: Viết đoạn văn nêu lí do thích một nhân vật

Gợi ý: câu 1 giới thiệu nhân vật và tên truyện; câu 2–3 kể việc làm, tính nết đáng nhớ của nhân vật; câu 4–5 nêu lí do em yêu quý và điều em muốn học theo.